

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HS-PT
Ngày 17-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán:

+ Bà Phạm Thị Thanh Giang

+ Bà Phạm Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Phan Thành M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Thành M (tên gọi khác Muốn), sinh năm 1971 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Theo và bà Huỳnh Kim Nền; vợ: Ngô Kim Thuận và 02 người con, lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 2003; tiền án; tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông **Võ Văn Th** - Luật sư của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PGL Nam

Luật, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông **Lê Thành T1** - Luật sư của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PGL Nam Luật, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Lê Ngọc T2**, sinh năm 1948; nơi cư trú: ấp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Tòa án không triệu tập

2. **Ban quản lý Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát (tên gọi cũ: Ban quản lý Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc);**

Địa chỉ: xã Tân Bình, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Ban quản lý: ông **Châu Văn Văn** – chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Châu Văn Văn: ông **Nguyễn Hoàng Sơn** – chức vụ: Trưởng phòng Khoa học, Bảo tồn và Hợp tác quốc tế của Ban quản lý (văn bản ủy quyền số 307/GUQ-VQG ngày 13/4/2022) - Có mặt.

3. **Hạt Kiểm lâm huyện T, tỉnh Tây Ninh.**

Địa chỉ: ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Hạt Kiểm lâm: ông **Âu Phước Quý** – chức vụ: Phó Hạt trưởng phụ trách Hạt kiểm lâm huyện T – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/9/2012, Ban quản lý Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc (nay là Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát) ký hợp đồng khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ, phòng chống cháy rừng với ông Lê Ngọc Tuyên, sinh năm 1948, ngụ ấp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện T, tỉnh Tây Ninh, với diện tích 5,8 ha đất trồng rừng, tại Lô 29 khoảnh 2 và Lô 36 khoảnh 4, tiểu khu 15, Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Chàng Riệc theo hợp đồng khoán (Lô 53, khoảnh 2, Tiểu khu 15, Khu rừng Văn Hóa - Lịch sử Chàng Riệc theo lô kiểm kê năm 2016), là Phân khu phục hồi sinh thái rừng đặc dụng tỉnh Tây Ninh, thuộc địa bàn ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện T, tỉnh Tây Ninh, theo mô hình DK5 (trồng cây Sao, Dầu, Keo). Sau khi ký hợp đồng, ông T2 đã tiến hành trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng, đúng theo mô

hình thiết kế. Năm 2014, ông T2 không thông qua Ban quản lý mà tự ý lập hợp đồng sang nhượng diện tích rừng nêu trên cho Phan Thành M để tiếp tục chăm sóc cây rừng và canh tác trồng xen cây khoai mì. Trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2018, Mạnh tiến hành trồng xen cây khoai mì trên toàn bộ diện tích khu rừng đã sang nhượng của ông Tuyên, do cây rừng phát triển nhanh, che ánh sáng làm cho cây khoai mì không phát triển được nên Mạnh đã dùng rựa và cưa tay chặt hủy hoại 939 cây rừng, gồm: 226 cây Dầu, 47 cây Sao và 666 cây Keo. Cụ thể, năm 2015, chặt 16 cây Keo; năm 2016, chặt 200 cây Keo và 100 cây Sao, Dầu; năm 2017, chặt 200 cây Keo và 100 cây Sao, Dầu; năm 2018, chặt 250 cây Keo và 73 cây Sao, Dầu. Ngày 15/8/2019, cán bộ Ban quản lý kiểm tra phát hiện việc Mạnh chặt phá cây rừng nên lập biên bản vi phạm và chuyển tin báo cho Hạt Kiểm lâm huyện T, tỉnh Tây Ninh xử lý theo quy định pháp luật.

** Vật chứng thu giữ gồm:* 01 cây rựa có lưỡi bằng kim loại dài 27cm, cán bằng gỗ dài 18cm đã qua sử dụng do Phan Thành M giao nộp.

** Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại:*

Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Tây Ninh kết luận: 939 cây rừng, gồm: 226 cây Dầu có đường kính gốc từ 01cm-12cm có giá trị 55.300.000 đồng; 47 cây Sao có đường kính gốc từ 03cm- 12cm có giá trị 11.800.000 đồng; 666 cây Keo, có đường kính gốc từ 01cm – 14cm có giá trị 19.155.000 đồng. Tổng giá trị các loại cây trên 86.255.000 đồng.

** Kết quả giám định:*

Tại Kết luận giám định tư pháp số: 362/KLGĐTPTVV, ngày 28 tháng 9 năm 2021, người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Viện Sinh học Nhiệt đới đã ra Bản kết luận với nội dung:

- Diện tích 5,8 ha rừng trồng trên Lô 29 khoảnh 02 và Lô 36 khoảnh 4, Tiểu khu 15, Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc theo hợp đồng khoán (Lô 53 khoảnh 2, Tiểu khu 15, Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc theo lô kiểm kê năm 2016) đã đủ tiêu chí xác định thành rừng DK5.

- Thời điểm thành rừng trồng DK5 vào năm 2016.

- Kiểu rừng trồng DK5 bao gồm Sao (Sao đen) – *Hopea odorata* Roxb, Dầu (Dầu rái) – *dipterocarpus alatus* Roxb; Keo với khoảng cách hàng cách hàng 5m, cây cách cây trong hàng 2m.

- Diện tích đã thành rừng bị thiệt hại: Rừng trồng DK5 sau 05 năm trồng, trồng dặm, chăm sóc và phòng chống cháy rừng đã gần như khép tán hàng Sao, Dầu với tầng vượt tán là Sao, Dầu và tầng dưới là Keo. Keo sinh trưởng và phát triển nhanh hơn so với cây Sao, Dầu và tạo thêm thảm mục, dinh dưỡng đất cho Sao, Dầu. Tổng số cây bị hủy hoại gây thiệt hại là 939 cây nên diện tích rừng trồng DK5 thiệt hại là $939 \text{ cây} - 16 \text{ cây (năm 2015)} \times 8\text{m}^{2*}/\text{cây} = 7.384 \text{ m}^2$. Bao gồm Sao (Sao đen) là 47 cây; Dầu (Dầu rái) là 226 cây; Keo là 650 cây.

- Trữ lượng lâm sản của rừng trồng DK5 bị thiệt hại: $(923 \text{ cây} \times 11,5 \text{ m}^3/\text{ha})/1000 \text{ cây/ha} = 10,615 \text{ m}^3$.

Ghi chú: - 8m^{2*} : chu vi tán hình ô van của cây trồng trong mô hình DK5.

- Tại thời điểm khảo sát thực tế không thấy tồn tại của cây Keo trồng giữa hai hàng Sao, Dầu là 26 hàng, chỉ có cỏ mọc và chặn thả gia súc nên không thể xác định keo trồng là loài nào? Số lượng cây Keo bị mất trắng trung bình theo hàng là chiều dài trung bình mỗi hàng 200m: $2\text{m (khoảng cách 2 cây)} = 100 \text{ cây}$. Trong lô 5,8 ha có tổng cộng 26 hàng Keo. Vậy tổng số cây keo mất trắng trong thực tế là $100 \text{ cây} \times 26 \text{ hàng} = 2.600 \text{ cây}$. Nhưng do thời điểm khác nhau nên người giám định vẫn giữ quan điểm là số cây Keo bị thiệt hại như các dữ liệu thẩm tra và điều tra của Cơ quan chức năng.

* Tại Công văn số: 496/SHND-QLTH ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện Sinh Học Nhiệt Đới về việc phúc đáp Công văn số 687/ĐTTH ngày 27/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh:

- Rừng trồng theo mô hình DK5, có mật độ 980 cây/ha nên không áp dụng theo Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 6 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Rừng trồng theo mô hình DK5 đã thành rừng theo Công văn số 2380/SNN-CCKL ngày 06/7/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Tây Ninh.

- Do mật độ rừng trồng mô hình DK5 là 980 cây/ha nên trữ lượng lâm sản của rừng trồng DK5 bị thiệt hại là $(923 \text{ cây} \times 11,5\text{m}^3/\text{ha})/980 \text{ cây/ha} = 10,831 \text{ m}^3$.

* *Kết quả kê biên tài sản:* Phan Thành M không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên

* Đối với hành vi của lãnh đạo, cán bộ Ban quản lý Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát đã thiếu trách nhiệm trong kiểm tra, quản lý dẫn đến khu rừng bị hủy hoại, do giá trị tài sản bị thiệt hại chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh đã có văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Tây Ninh xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thành M phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 243; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phan Thành M (tên gọi khác Muồn) 07 (bảy) năm tù về tội “Hủy hoại rừng”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, bị cáo Phan Thành M có đơn kháng cáo, nội dung kêu oan bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Xét thấy bị cáo kháng cáo kêu oan, nhưng không xuất trình thêm chứng cứ mới. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Xét thấy kết luận giám định số 362/KL-GĐTPTVV ngày 28/9/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Viện sinh học nhiệt đới là không đảm bảo tính khách quan và tính pháp lý, bởi lý do sau: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T trưng cầu giám định theo vụ việc và gửi đích danh tiến sĩ Ngô Văn Trí, nhưng không nêu rõ lý do theo quy định tại Điều 20 Luật giám định tư pháp. Trong hồ sơ vụ án không có văn bản nào thể hiện Viện sinh học nhiệt đới có quyết định phân công tiến sĩ Ngô Văn Trí thực hiện công tác giám định. Do đó về pháp lý không rõ tiến sĩ Ngô Văn Trí có đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 18,19 Luật giám định tư pháp không.

Quyết định trưng cầu giám định và công văn yêu cầu giải thích Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đều gửi đích danh tiến sĩ Ngô Văn Trí nhưng Việc

sinh học nhiệt đới lại xác nhận, trả lời, ký kết hợp đồng giám định mẫu vật, giải thích kết quả giám định.

Tại kết luận giám định số 362, tại mục 7 kết luận: Rừng trồng DK5, sau 05 năm trồng đã thành rừng, tuy nhiên đối chiếu thời gian thì năm trồng là 2012 đến năm 2016 là đủ thời hạn 05 năm.

Về xác định diện tích rừng bị thiệt hại: Lấy số cây rừng bị thiệt hại nhân với diện tích chu vi tán hình của cây trồng theo mô hình DK5 cho ra kết quả diện tích thiệt hại $(939 \text{ cây} \times 8\text{m}^2/\text{cây}) = 7.384 \text{ m}^2$ là không chính xác.

Từ đó cho thấy việc xác định thành rừng là vi phạm quy định tại Thông tư 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009.

Về hành vi và hậu quả của hủy hoại rừng: Về công cụ, trong vụ án thể hiện 02 công cụ đó là rựa và cưa, nhưng không xác định được bao nhiêu cây bị rựa chặt, bao nhiêu cây bị cưa và có bao nhiêu người tham gia thực hiện.

Về thời điểm cây rừng bị hủy hoại: Ngày 10/8/2019 thì phát hiện có cây rừng bị chặt đọt, ngày 15/8/2019 thì lập biên bản với số liệu tăng vọt, đến ngày 22/8/2019 thì Ban quản lý rừng Chàng Riệc phối hợp với Kiểm lâm phúc tra thì xác định rừng trồng ở hai lô diện tích 5,8 ha bị thiệt hại, xác định tổng số cây rừng các loại bị hủy hoại đến 939 cây. Do đó cho thấy số liệu trong thời gian ngắn lại có sự thay đổi bất thường.

Về lời khai của bị cáo: Tại lời khai ngày 23/9/2019 bị cáo khai mang tính mơ hồ, không nhớ cụ thể. Tuy nhiên sau ngày 23/9/2019 thì bị cáo khai rõ chi tiết từng loại cây, số lượng cây bị chặt, cưa qua từng năm. Cho thấy bị cáo khai là do có sự hướng dẫn của cán bộ kiểm lâm là có căn cứ.

Việc định giá tài sản: Việc định giá là không đủ cơ sở, vì theo trình bày như trên việc xác định diện tích rừng bị thiệt hại cũng như xác định số lượng cây rừng bị thiệt hại chưa chính xác.

Từ những lý do nêu trên, cho thấy chưa đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Thành M phạm tội hủy hoại rừng. Đề nghị Hội xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm làm rõ nội dung vụ án, trong đó cần thực hiện lại việc giám định.

Bị cáo không tranh luận bổ sung

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xác định mình không có hành vi chặt phá rừng nên không phạm tội, mong hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc triệu tập người tham gia tố tụng là không cần thiết, nội dung này đã được cấp sơ thẩm xem xét rồi. Nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Thành M khai rằng: bị cáo bị oan, bị cáo không thực hiện hành vi chặt phá cây rừng.

Về đánh giá chứng cứ:

Sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T; Ngày 23 tháng 6 năm 2020, bị cáo Phan Thành M có đơn kháng cáo, nội dung xin được hưởng án treo, với lý do: là nông dân thiếu hiểu biết, nhận thức pháp luật hạn chế; không trực tiếp ký hợp đồng nên không nắm được những quy định của hợp đồng trồng rừng; cấp sơ thẩm căn cứ vào gốc cây còn lại để trồng và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm tất cả 939 cây là oan ức cho bị cáo. (B1 403)

Trong suốt quá trình điều tra và xét xử bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và xin được hưởng án treo tuy nhiên không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

Ngày 01-02-2021 có quyết định giám đốc thẩm số 02/2021/HS-GĐT quyết định hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm. Sau đó trong quá trình điều tra truy tố và xét xử lại bị cáo Phan Thành M thay đổi lời khai, không thừa nhận bị cáo là người chặt phá cây rừng và cho rằng những lời khai có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm là do bị cáo được cán bộ kiểm lâm hướng dẫn khai.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Tại các bút lục 125-126, 127-128; 161; 163-164, 167 – 168; 385 – 388; 428 – 430, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm

tội của bị cáo.

Tại bút lục 650-657 bị cáo Mạnh thừa nhận trong suốt quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo không bị ai ép buộc, bức cung, nhục hình để bị cáo khai về hành vi của mình. Bị cáo cũng thừa nhận trong suốt quá trình điều tra truy tố xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt do ban đầu bị cáo thừa nhận nên bị cáo thừa nhận luôn, bị cáo không nghĩ mức độ nghiêm trọng của hành vi này. Tuy nhiên sau đó quá trình điều tra truy tố lại bị cáo nhận thức được mức độ của hành vi nên thay đổi lời khai.

Tại Công văn số 2380 ngày 06/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh (bút lục 481 – 482); Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (bút lục 601 – 602) xác định: cây rừng tại Lô 29 khoảnh 02 và Lô 36 khoảnh 4, Tiểu khu 15, Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc theo hợp đồng khoán (Lô 53, khoảnh 2, Tiểu khu 15, Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc theo Lô kiểm kê năm 2016) đã thành rừng tại thời điểm kiểm kê năm 2016, loại rừng đặc dụng, có trữ lượng 11,5m³/ha.

Căn cứ Kết luận giám định số 362/KLGĐTPTVV, ngày 28/9/2021, người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Viện Sinh học Nhiệt đới đã ra Bản kết luận xác định: 923 cây rừng tại Lô 29 khoảnh 02 và Lô 36 khoảnh 4, Tiểu khu 15, Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc theo hợp đồng khoán (Lô 53, khoảnh 2, Tiểu khu 15, Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc theo Lô kiểm kê năm 2016) đã đủ tiêu chí xác định thành rừng vào năm 2016 và diện tích rừng bị thiệt hại là 7.384m² (bút lục 663 đến 665).

Mặc dù bị cáo kêu oan không thừa nhận hành vi của bị cáo tuy nhiên các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các phân tích trên có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến ngày 15/8/2019, Phan Thành M đã thực hiện hành vi hủy hoại 923 cây rừng trên diện tích 7.384m², tại Lô 29 khoảnh 02 và Lô 36 khoảnh 4, Tiểu khu 15, Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc theo hợp đồng khoán (Lô 53, khoảnh 2, Tiểu khu 15, Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc theo Lô kiểm kê năm 2016), nên hành vi của bị cáo Phan Thành M đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng”. Diện tích rừng mà bị cáo Phan Thành M thực hiện hành vi hủy hoại là 7.384m² nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Rừng đặc dụng có diện tích 5.000 mét vuông (m²) trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thành M về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm d khoản 3 Điều 243

là có căn cứ đúng pháp luật, không oan.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, diện tích rừng mà bị cáo cố ý hủy hoại là 7.384m^2 (đây là tình tiết định khung tại điểm d khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự: “Rừng đặc *dụng có diện tích 5.000 m² trở lên*”); đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng; hậu quả để lại là đặc biệt nghiêm trọng, vì ngoài thiệt hại về vật chất còn làm ảnh hưởng đến môi trường, sinh thái tự nhiên đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: ngày 05/5/2020 bị cáo Phan Thành M đã tự nguyện nộp 50.000.000 đồng; ngày 25/6/2020 nộp số tiền 36.255.000 để khắc phục hậu quả và bị cáo đã trồng lại 226 cây Dầu, 47 cây Sao; được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình tặng Giấy cảm ơn vì đã ủng hộ 100 kg gạo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trong đợt phòng chống dịch Covid 19 tại: Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện T, tỉnh Tây Ninh; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên toà Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Kết luận giám định số 362 của Viện sinh học nhiệt đới là chưa đảm bảo tính pháp lý theo quy định của Luật giám định tư pháp, bởi lý do Cơ quan điều tra Công an huyện T quyết định trưng cầu giám định gửi trực tiếp cá nhân ông Ngô Văn Trí là không khách quan, nhưng kết luận giám định và công văn giải thích đều do Viện sinh học nhiệt đới trả lời. Vấn đề này theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật giám định tư pháp có nêu “*Trường hợp đặc biệt, người trưng cầu giám định có thể trưng cầu cá nhân, tổ chức chuyên môn có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18, Điều 19 của Luật này không thuộc danh sách giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định theo vụ việc đã công bố để thực hiện giám định nhưng phải nêu rõ lý do trong quyết định trưng cầu*”. Do thời gian thực hiện giãn cách xã hội, phòng chống dịch Covid 19, nên xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định vụ việc đến người có chuyên môn có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18, Điều 19 của Luật giám định tư pháp là phù hợp, đảm bảo tính pháp lý theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Về nội dung trong kết luận giám định tư pháp số 362/KL-GĐTPTVV đã nêu rõ và đầy đủ những yêu cầu cần giám định, trong đó đã xác định việc trồng rừng theo mô hình DK5 là không áp dụng Thông tư số 34/2009/TTBNNPTNN.

Nội dung luật sư nêu ra về vật chứng là công cụ phạm tội, hình thức chặt phá, ai là người chặt phá. Vấn đề này xét thấy không cần thiết, vì bị cáo là người được giao trách nhiệm quản lý, chăm sóc, bảo tồn rừng nên mọi thiệt hại trong khu vực bị cáo quản lý là bị cáo chịu trách nhiệm.

Nên lời bào chữa của luật sư là không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Hủy hoại rừng” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng.

Từ những phân tích trên, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Thành M.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 243; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Thành M (tên gọi khác: Muồn) 07 (bảy) năm tù về tội “Hủy hoại rừng”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. H.T;
- Chi cục THADS. H. T;
- Công an H. T;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Diệp

